**SỞ GD - ĐT TÂY NINH**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I - ĐỊA LÍ 11**

**Năm học 2024-2025**

**PHẦN I:**

**1. Lý thuyết:**

 **BÀI. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ KINH TẾ KHU VỰC MỸ LA-TINH**

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Trình bày được vấn đề đô thị hóa, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.

 **BÀI. EU – MỘT LIÊN KẾT KINH TẾ KHU VỰC LỚN. VỊ THẾ CỦA EU TRONG NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI**

- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.

- Vị thế của khu vực trong nền kinh tế thế giới

- Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.

**BÀI. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ KINH TẾ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Dân cư, xã hội:Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế -

xã hội.

- Kinh tế :Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các

ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

**BÀI. HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEAN)

- Hoạt động kinh tế đối ngoại

- Phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.

- Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Kỹ năng:**

- Xác định và vẽ được các dạng biểu đồ: tròn, cột, đường.

- Tìm công thức: cơ cấu, tốc độ, mật độ dân số,tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên.

**PHẦN II: Trắc nghiệm**

**\* Đề trắc nghiệm tham khảo:**

**1.Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Tên gọi Liên minh châu Âu (EU)có từ năm nào?

**A.** 1963. **B.** 1973. **C.** 1983. **D.** 1993.

**Câu 2:** Liên minh châu Âu (EU)chính thức ra đời từ năm

**A.** 1951. **B.** 1957. **C.** 1967. **D.** 1993.

**Câu 3:** Tổng số các nước thành viên của EU hiện nay (2020)là

**A.** 25. **B.** 26. **C.** 27. **D.** 28.

**Câu 4:** Các nước nào sau đây là thành viên của EU từ năm 1957?

**A.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Áo, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

**B.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

**C.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Ba Lan, Lúc-xăm-bua.

**D.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Na Uy, Lúc-xăm-bua.

**Câu 5:** Các nước nào sau đây là thành viên của EU từ năm 1995?

**A.** Thụy Điển, Phần Lan, Áo. **B.** Phần Lan, Áo, Lát-vi-na.

**C.** Áo, Lát-vi-na, E-xtô-ni-a. **D.** E-xtô-ni-a, Áo, Lát-vi-a.

**Câu 6:** Nước nào sau đây gia nhập EU năm 2013?

**A.** Hung-ga-ri. **B.** Croát-ti-a. **C.** Ru-ma-ni. **D.** Bun-ga-ri.

**Câu 7:** Các nước gia nhập EU năm 2007 là

**A.** Ru-ma-ni, An-ba-ni. **B.** An-ba-ni, Bun-ga-ri.

**C.** Bun-ga-ri, Ru-ma-ni. **D.** Ru-ma-ni, I-ta-li-a.

**Câu 8:** Các nước nào sau đây ở châu Âu hiện nay (2020)vẫn chưa gia nhập EU?

**A.** Anh, Pháp. **B.** Pháp, Đức. **C.** Đức, Na Uy. **D.** Na Uy, Thụy Sĩ.

**Câu 9:** Vào năm 2016, nước nào sau đây ra khỏi EU?

**A.** Pháp. **B.** Đức. **C.** Anh. **D.** Thụy Điển.

**Câu 10:** Nước nằm giữa châu Âu hiện nay (2020)chưa gia nhập EU là

**A.** Thụy Sĩ. **B.** Ai-len. **C.** NaUy. **D.** Bỉ.

**Câu 11:** Mục đích của EU là

**A.** cùng nhau thúc đẩy phát triển sự thống nhất châu Âu.

**B.** ngăn chặn nguy cơ xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo.

**C.** cùng nhau hạn chế các dòng nhập cư trái phép xảy ra.

**D.** bảo vệ an ninh, phòng chống nguy cơ biến đổi khí hậu.

**Câu 12:** Mục tiêu của EU là

**A.** tạo ra môi trường cho sự tự do lưu thông con người, dịch vụ, hàng hóa, tiền tệ.

**B.** xây dựng, phát triển một khu vực có sự hòa hợp về kinh tế, chính trị và xã hội.

**C.** cùng liên kết về kinh tế, luật pháp, an ninh và đối ngoại, môi trường, giáo dục.

**D.** góp phần vào việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, chống biến đổi khí hậu.

**Câu 13:** Lĩnh vực nào sau đây không đặt ra làm mục đích của EU?

**A.** Kinh tế. **B.** Luật pháp. **C.** Nội vụ. **D.** Chính trị.

**Câu 14:** Trong cơ cấu tổ chức của EU, công dân các quốc gia có vai trò

**A.** bổ nhiệm. **B.** chấp thuận. **C.** bầu chọn. **D.** tổ chức.

**Câu 15:** Thực hiện quyền bổ nhiệm Ngân hàng Trung ương của EU là

**A.** công dân các quốc gia. **B.** chính quyền các quốc gia.

**C.** Nghị viện châu Âu. **D.** Hội đồng bộ trưởng EU.

**Câu 16:** Cơ quan nào sau đây bổ nhiệm Ủy ban châu Âu?

**A.** Nghị viện châu Âu. **B.** Hội đồng châu Âu.

**C.** Hội đồng bộ trưởng EU. **D.** Chính quyền các quốc gia.

**Câu 17:** Thực hiện quyền bổ nhiệm Tòa án Kiểm toán của EU là

**A.** công dân các quốc gia. **B.** chính quyền các quốc gia.

**C.** Nghị viện châu Âu. **D.** Hội đồng bộ trưởng EU.

**Câu 18:** Thực hiện quyền bổ nhiệm Tòa án Công lí của EU là

**A.** công dân các quốc gia. **B.** chính quyền các quốc gia.

**C.** Nghị viện châu Âu. **D.** Hội đồng bộ trưởng EU.

**Câu 19:** Cơ quan có quyền quyết định cao nhất ở EU là

**A.** Hội đồng bộ trường châu Âu. **B.** Ủy ban châu Âu.

**C.** Nghị viện châu Âu. **D.** Hội đồng châu Âu.

**Câu 20:** Cơ quan đặt ra các định hướng chung ở EU là

**A.** Hội đồng bộ trưởng châu Âu. **B.** Ủy ban châu Âu.

**C.** Nghị viện châu Âu. **D.** Hội đồng châu Âu.

**Câu 21:** Khu vực Đông Nam Á nằm ở

**A.** phía đông nam châu Á. **B.** giáp với Đại Tây Dương.

**C.** giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. **D.** phía bắc nước Nhật Bản.

**Câu 22:** Toàn bộ lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á nằm hoàn toàn trong

**A.** khu vực xích đạo. **B.** vùng nội chí tuyến.

**C.** khu vực gió mùa. **D.** phạm vi bán cầu Bắc.

**Câu 23:** Khu vực Đông Nam Á không nằm ở vị trí cầu nối giữa

**A.** lục địa Á-Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a. **B.** Ô-xtrây-li-a với các nước Đông Á.

**C.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. **D.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

**Câu 24:** Về tự nhiên, có thể xem Đông Nam Á gồm hai bộ phận.

**A.** lục địa và biển đảo. **B.** đảo và quần đảo.

**C.** lục địa và biển. **D.** biển và các đảo.

**Câu 25:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Đông Nam Á?

**A.** Là nơi giao thoa giữa các nền văn hóa lớn.

**B.** Là nơi các cường quốc muốn gây ảnh hưởng.

**C.** Vị trí cầu nối lục địa Á - Âu và Ô-xtrây-li-a.

**D.** Nằm ở trên vành đai lửa Thái Bình Dương.

**Câu 26:** Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á lục địa là có

**A.** nhiều dãy núi hướng tây bắc - đông nam. **B.** nhiều đồi, núi và núi lửa; ít đồng bằng.

**C.** đồng bằng với đất từ dung nham núi lửa. **D.** khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.

**Câu 27:** Tự nhiên Đông Nam Á biển đảo không có

**A.** nhiều dãy núi hướng tây bắc - đông nam. **B.** nhiều đồi, núi và núi lửa; ít đồng bằng.

**C.** đồng bằng với đất từ dung nham núi lửa. **D.** khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.

**Câu 28:** Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á biển đảo là có

**A.** địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.

**B.** hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.

**C.** các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

**D.** nhiều quần đảo và hàng vạn đảo lớn, nhỏ.

**Câu 29:** Tự nhiên của Đông Nam Á lục địa không có

**A.** địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.

**B.** hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.

**C.** các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

**D.** nhiều quần đảo và hàng vạn đảo lớn, nhỏ.

**Câu 30:** Điểm giống nhau về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo là đều có

**A.** khí hậu nhiệt đới gió mùa. **B.** nhiều đồng bằng phù sa lớn.

**C.** các sông lớn hướng bắc nam. **D.** các dãy núi và thung lũng rộng.

**Câu 31:** Tự nhiên Đông Nam Á biển đảo khác với Đông Nam Á lục địa ở đặc điểm có

**A.** khí hậu xích đạo. **B.** các dãy núi. **C.** các đồng bằng. **D.** đảo, quần đảo.

**Câu 32:** Tự nhiên Đông Nam Á lục địa khác với Đông Nam Á biển đảo ở đặc điểm có

**A.** mùa đông lạnh. **B.** mùa hạ mưa. **C.** các đồng bằng. **D.** đảo, quần đảo.

**Câu 33:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tự nhiên Đông Nam Á lục địa?

**A.** Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.

**B.** Có nhiều địa điểm núi ăn lan ra sát biển.

**C.** Có các đồng bằng do sông lớn bồi đắp.

**D.** Có đảo và quần đảo nhiều nhất thế giới.

**Câu 34:** Phát biểu nào sau đây đúng với tự nhiên Đông Nam Á biển đảo?

**A.** Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.

**B.** Có nhiều địa điểm núi ăn lan ra sát biển.

**C.** Có các đồng bằng do sông lớn bồi đắp.

**D.** Có đảo và quần đảo nhiều nhất thế giới.

**Câu 35:** Đông Nam Á lục địa chủ yếu có khí hậu

**A.** nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo. **B.** cận xích đạo, xích đạo.

**C.** xích đạo, nhiệt đới gió mùa. **D.** nhiệt đới gió mùa, ôn đới.

**Câu 36:** Đông Nam Á biển đảo chủ yếu có khí hậu

**A.** nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo. **B.** cận xích đạo, xích đạo.

**C.** xích đạo, nhiệt đới gió mùa. **D.** nhiệt đới gió mùa, ôn đới.

**Câu 37:** Điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Á **không** phải chủ yếu là

**A.** khí hậu nóng ẩm. **B.** đất trồng đa dạng,

**C.** sông ngòi dày đặc. **D.** địa hình nhiều núi.

**Câu 38:** Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho diện tích rừng ở các nước Đông Nam Á có nguy cơ bị thu hẹp là

**A.** khai thác không hợp lí và cháy rừng.

**B.** cháy rừng và phát triển nhiều thủy điện.

**C.** mở rộng đất trồng đồi núi và cháy rừng.

**D.** kết quả của việc trồng rừng còn hạn chế.

**Câu 39:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đông Nam Á?

**A.** Các nước trong khu vực (trừ Lào)đều giáp biển.

**B.** Nằm trong vành đai sinh khoáng lớn của Trái Đất.

**C.** Có diện tích rừng xích đạo và nhiệt đới ẩm lớn.

**D.** ít chịu các thiên tai như động đất, sóng thần.

**Câu 40:** Đông Nam Á có diện tích rừng xích đạo lớn, do

**A.** nằm trong vành đai sinh khoáng. **B.** hầu hết các nước đều giáp biển.

**C.** có nhiệt lượng dồi dào, độ ẩm lớn. **D.** nhiệt độ trung bình cao quanh năm.

**2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d)** **ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai về biểu hiện của toàn cầu hoá?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phát biểu** | **Đúng** | **Sai** |
| A. Sự dịch chuyển hàng hoá, dịch vụ, công nghệ, vốn, lao động,... giữa các quốc gia ngày càng trở nên dễ dàng. | X |  |
| B. Các hợp tác song phương và đa phương đã trở nên phổ biến, nhiều hiệp định được kí kết,... | X |  |
| C. Ngày càng có nhiều tổ chức khu vực trên thế giới được hình thành và quy mô ngày càng lớn. |  | X |
| D. Các hợp tác trong khu vực ngày càng đa dạng và có nhiều hình thức khác nhau. |  | X |

**Câu 2: Cho thông tin sau:**

Tình trạng khủng hoảng an ninh lương thực là vấn đề toàn cầu và đang có xu hướng gia tăng. Năm 2020 trên toàn thế giới có 345 triệu người ở 82 quốc gia bị thiếu lương thực. Trong đó châu Phi là khu vực có tình trạng khủng hoảng an ninh lương thực cao nhất trên thế giới và đang có xu hướng gia tăng nhanh nhất.

**a)** An ninh lương thực là sự đảm bảo đủ lương thực cung cấp cho người dân, đẩy lùi nạn đói và giảm sự phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu.

**b)** Chiến tranh, thiên tai dịch bệnh là nguyên nhân làm khủng hoảng an ninh lương thực thế giới.

**c)** Châu Phi do điều kiện tự nhiên không thuận lợi nên việc sản xuất lương thực khó khăn.

**d)** Sự gia tăng dân số nhanh làm cho tính trạng thiếu lương thực trên thế giới ngày càng trầm trọng.

**→ Đáp án: a,b đúng; c,d sai**

**Câu 3: Cho đoạn thông tin sau:**

EU là một tổ chức kinh tế khu vực có vị trí quan trọng trên thế giới. Mục tiêu của EU là thúc đẩy tự do lưu thông, tăng cường liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt. Việc thúc đẩy thị trường chung châu Âu không chỉ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững và cân bằng của khu vực, từ đó tạo ra cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế và xã hội của toàn bộ EU…

*Trích:* *https://www.vietnamplus.vn/eu-tai-khang-dinh-cam-ket-thuc-day-thi-truong-chung-chau-au-post941061.vn*

**a)** Mục đích của thiết lập thị trường chung là tăng cường liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt.

**b)** EU là trung tâm kinh tế đứng thứ 1 thế giới.

**c)** Mặt hàng nhập khẩu của EU chủ yếu là hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị, khoáng sản.

**d)** EU đã thiết lập một thị trường chung với 4 mặt tự do lưu thông: hàng hoá, con người, dịch vụ và tiền vốn.

**→ Đáp án: a,d đúng; b,c sai.**

**Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

**Câu 1.** Tính mật độ dân số của EU năm 2021 biết dân số là 447,1 triệu người và diện tích là 4,233 triệu km2? (Không lấy giá trị sau dấu “,” khi tính toán) **( 106 người/km2)**

**Câu 2.** Tính GDP bình quân trên người của EU năm 2021 biết số dân là 447,1 triệu người và GDP là 17,2 nghìn tỉ USD? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn USD/người) **(39 nghìn USD/người)**

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**GDP CỦA EU GIAI ĐOẠN 1957 - 2021**

*Đơn vị: Nghìn tỉ USD*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1957 | 1995 | 2007 | 2013 | 2021 |
| GDP | 1,1 | 8,3 | 14,7 | 15,3 | 17,2 |

Tính tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2021? Không lấy giá trị sau dấu “,” khi tính toán (**1564 %)**

**Câu 4.** Cho bảng số liệu.

**Sản lượng gỗ tròn khai thác của Nhật Bản giai đoạn 2000 – 2020**

*(Đơn vị: triệu m3)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  NămChỉ số | **2000** | **2010** | **2020** |
| Sản lượng gỗ tròn khai thác | 18,1 | 17,3 | 30,3 |

Tính tốc độ tăng trưởng sản lượng gỗ tròn của Nhật Bản năm 2020 so với năm 2000 (làm tròn kết quả đến một số hàng thập phân) **(167,4)**

**Câu 5.** Cho một số thông tin về Nhật Bản:

Diện tích: 378,0 nghìn km2

Dân số năm 2020 là 126,2 triệu người

Tính mật độ dân số của Nhật Bản năm 2020 (người/km2)? (Làm tròn đến số nguyên) **(334)**

**Câu 6.** Tính số dân trong độ tuổi từ 15 đến 64 tuổi của Nhật Bản (triệu người), biết tổng số dân năm 2020 là 126,2 triệu người, tỉ lệ người từ 15 đến 64 tuổi chiếm 59%. (Làm tròn đến một chữ số thập phân) **(74,5)**